BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Anh chuyên ngành CTXH** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Vũ Thị Bắc	Nữ	05-12-87	10	6	9	8
2	2	Nguyễn Duy Bình	Nam	16-07-87	10	6.5	7	7
3	3	Lê Văn Chiến	Nam	29-08-86	10	7.5	8	8
4	4	Hà Thị Xuân Chuyên	Nữ	30-01-90	10	7.5	7.5	8
5	5	Trần Văn Cường	Nam	29-02-85	10	7	7.5	8
6	6	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	20-06-90	10	6	7	7
7	7	Vũ ánh Dương	Nữ	12-11-87	10	7	8.5	8
8	8	Nguyễn Văn Hào	Nam	17-09-83	10	6	8	8
9	9	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Nữ	04-04-88	10	8	8	8
10	10	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	24-09-88	10	7.5	8	8
11	11	Vũ Minh Hằng	Nữ	13-05-90	10	8	8	8
12	12	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	24-01-78	10	7.5	9	9
13	13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	18-07-91	10	7.5	9	9
14	14	Ngô Thị Ngọc Hoa	Nữ	19-07-87	10	8	9	9
15	15	Trần Ngọc Hòa	Nữ	21-10-87	10	7.5	7.5	8
16	16	Đào Thái Học	Nam	30-06-85	10	7.5	8.5	8
17	17	Hỷ Thị Huệ	Nữ	09-01-91	10	6.5	7.5	7
18	18	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	10-03-90	10	8	8.5	9
19	19	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	11-05-87	10	7	8.5	8
20	20	Nguyễn Thị Hường	Nữ	07-01-91	10	8	8.5	9
21	21	Nguyễn Thị Hường	Nữ	04-03-90	10	8	9	9
22	22	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	24-08-88	10	7	8.5	8
23	23	Phan Thị Liên	Nữ	12-10-87	10	7	8	8
24	24	Nguyễn Vũ Linh	Nữ	02-06-90	10	7.5	7	7
25	25	Lại Thị Mai	Nữ	29-09-89	10	6.5	8	8
26	26	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	27-06-91	10	7	7	7
27	27	Quách Thị Minh	Nữ	20-11-89	10	7.5	6	7
28	28	Vũ Thị My	Nữ	01-01-90		HL		0
29	29	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	05-12-91	10	8	9.5	9
30	30	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Nữ	13-12-91	10	8	6.5	7
31	31	Vũ Hồng Nhung	Nữ	14-08-91	10	8	8	8
32	32	Đỗ Thị Oanh	Nữ	25-01-88	10	7.5	7	7
33	33	Nguyễn Công Phú	Nam	10-10-87	10	7.5	7.5	8
34	34	Chu Thị Hải Phương	Nữ	13-03-90	10	8	8.5	9
35	35	Đỗ Thị Phượng	Nữ	02-05-89	10	8.5	8	8
36	36	Vũ Văn Quân	Nam	10-06-91	10	7	7.5	8
37	37	Trần Thị Quý	Nữ	26-02-78	10	6.5	6.5	7
38	38	Trương Phúc Tân	Nam	18-03-80	10	7	6	7
39	39	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29-07-87	10	8	6	7
40	40	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	16-12-87	10	7.5	8	8
41	41	Đào Thị Thoa	Nữ	01-09-87	10	7.5	5	6
42	42	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26-06-90	10	8	7.5	8
43	43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02-12-81	10	7	8	8
44	44	Lưu Thị Tuyên	Nữ	25-05-91	10	8	7	8
45	45	Trần Công Tú	Nam	05-10-90	10	7	7.5	8
46	46	Dương Thanh Vân	Nữ	26-09-90	10	8	8.5	9

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Tiếng Anh chuyên ngành CTXH** *Mã:* **M02**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Thị Vui	Nữ	19-09-90	10	7	8.5	8
48	50	Nông Thị Yến	Nữ	26-01-89	10	6.5	8.5	8

Danh sách này có 48 sinh viên.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giáo dục kỹ năng sống** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Vũ Thị Bắc	Nữ	05-12-87	10	9	8	9
2	2	Nguyễn Duy Bình	Nam	16-07-87	10	8	8.5	9
3	3	Lê Văn Chiến	Nam	29-08-86	10	8.5	8	8
4	4	Hà Thị Xuân Chuyên	Nữ	30-01-90	10	9	8.5	9
5	5	Trần Văn Cường	Nam	29-02-85	10	8	8	8
6	6	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	20-06-90	10	9.5	9	9
7	7	Vũ ánh Dương	Nữ	12-11-87	10	9	7.5	8
8	8	Nguyễn Văn Hào	Nam	17-09-83	10	8.5		4
9	9	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Nữ	04-04-88	10	9	9	9
10	10	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	24-09-88	10	9	9	9
11	11	Vũ Minh Hằng	Nữ	13-05-90	10	9	9.5	9
12	12	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	24-01-78	10	7	8	8
13	13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	18-07-91	10	9	6	7
14	14	Ngô Thị Ngọc Hoa	Nữ	19-07-87	10	7.5	8	8
15	15	Trần Ngọc Hòa	Nữ	21-10-87	10	8.5	7	8
16	16	Đào Thái Học	Nam	30-06-85	10	9	7	8
17	17	Hỷ Thị Huệ	Nữ	09-01-91	10	8.5	7	8
18	18	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	10-03-90	10	9	6.5	8
19	19	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	11-05-87	10	9	9	9
20	20	Nguyễn Thị Hường	Nữ	07-01-91	10	9	8	9
21	21	Nguyễn Thị Hường	Nữ	04-03-90	10	8	8	8
22	22	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	24-08-88	10	9	9	9
23	23	Phan Thị Liên	Nữ	12-10-87	10	9.5	9	9
24	24	Nguyễn Vũ Linh	Nữ	02-06-90	10	9	8	9
25	25	Lại Thị Mai	Nữ	29-09-89	10	9	8	9
26	26	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	27-06-91	10	8.5	6	7
27	27	Quách Thị Minh	Nữ	20-11-89	10	8.5	8.5	9
28	28	Vũ Thị My	Nữ	01-01-90				
29	29	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	05-12-91	10	9.5	9	9
30	30	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Nữ	13-12-91	10	8.5	7.5	8
31	31	Vũ Hồng Nhung	Nữ	14-08-91	10	9	8.5	9
32	32	Đỗ Thị Oanh	Nữ	25-01-88	10	8	9	9
33	33	Nguyễn Công Phú	Nam	10-10-87	10	9	8.5	9
34	34	Chu Thị Hải Phương	Nữ	13-03-90	10	8.5	7.5	8
35	35	Đỗ Thị Phượng	Nữ	02-05-89	10	8.5	9	9
36	36	Vũ Văn Quân	Nam	10-06-91	10	8	8	8
37	37	Trần Thị Quý	Nữ	26-02-78	10	9	8.5	9
38	38	Trương Phúc Tân	Nam	18-03-80	10	8.5	8	8
39	39	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29-07-87	10	9	8.5	9
40	40	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	16-12-87	10	9	9	9
41	41	Đào Thị Thoa	Nữ	01-09-87	10	9	9	9
42	42	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26-06-90	10	8	8	8
43	43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02-12-81	10	8	7	8
44	44	Lưu Thị Tuyên	Nữ	25-05-91	10	8.5	9	9
45	45	Trần Công Tú	Nam	05-10-90	10	9.5	7.5	8
46	46	Dương Thanh Vân	Nữ	26-09-90	10	8.5		4

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giáo dục kỹ năng sống** *Mã:* **M03**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Thị Vui	Nữ	19-09-90	10	9	9	9
48	50	Nông Thị Yến	Nữ	26-01-89				

Danh sách này có 48 sinh viên.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chính sách xã hội** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Vũ Thị Bắc	Nữ	05-12-87	10	8	7	8
2	2	Nguyễn Duy Bình	Nam	16-07-87	10	8.5	7	8
3	3	Lê Văn Chiến	Nam	29-08-86	10	8	7.5	8
4	4	Hà Thị Xuân Chuyên	Nữ	30-01-90	10	8	8	8
5	5	Trần Văn Cường	Nam	29-02-85	10	8.5		4
6	6	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	20-06-90	10	8	7.5	8
7	7	Vũ ánh Dương	Nữ	12-11-87	10	8.5	8	8
8	8	Nguyễn Văn Hào	Nam	17-09-83	10	8		3
9	9	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Nữ	04-04-88	10	8	7	8
10	10	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	24-09-88	10	8	7	8
11	11	Vũ Minh Hằng	Nữ	13-05-90	10	8	7	8
12	12	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	24-01-78	10	9	6	7
13	13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	18-07-91	10	8	5	6
14	14	Ngô Thị Ngọc Hoa	Nữ	19-07-87	10	8	8	8
15	15	Trần Ngọc Hòa	Nữ	21-10-87	10	8	7.5	8
16	16	Đào Thái Học	Nam	30-06-85	10	8	5	6
17	17	Hỷ Thị Huệ	Nữ	09-01-91	10	8	8	8
18	18	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	10-03-90	10	8	6	7
19	19	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	11-05-87	10	8.5	8	8
20	20	Nguyễn Thị Hường	Nữ	07-01-91	10	8	8	8
21	21	Nguyễn Thị Hường	Nữ	04-03-90	10	8	7	8
22	22	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	24-08-88	10	8.5	7.5	8
23	23	Phan Thị Liên	Nữ	12-10-87	10	9	8	9
24	24	Nguyễn Vũ Linh	Nữ	02-06-90	10	8	7.5	8
25	25	Lại Thị Mai	Nữ	29-09-89	10	8	7	8
26	26	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	27-06-91	10	8	5	6
27	27	Quách Thị Minh	Nữ	20-11-89	10	8	7	8
28	28	Vũ Thị My	Nữ	01-01-90	10	8	v	3
29	29	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	05-12-91	10	8	7.5	8
30	30	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Nữ	13-12-91	10	8	6	7
31	31	Vũ Hồng Nhung	Nữ	14-08-91	10	8.5	8	8
32	32	Đỗ Thị Oanh	Nữ	25-01-88	10	8	8	8
33	33	Nguyễn Công Phú	Nam	10-10-87	10	9	6	7
34	34	Chu Thị Hải Phương	Nữ	13-03-90	10	8	6	7
35	35	Đỗ Thị Phượng	Nữ	02-05-89	10	8	7.5	8
36	36	Vũ Văn Quân	Nam	10-06-91	10	8	7	8
37	37	Trần Thị Quý	Nữ	26-02-78	10	8.5	6	7
38	38	Trương Phúc Tân	Nam	18-03-80	10	8.5	6	7
39	39	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29-07-87	10	8.5	7	8
40	40	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	16-12-87	10	8.5	7	8
41	41	Đào Thị Thoa	Nữ	01-09-87	10	8	8	8
42	42	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26-06-90	10	8	7	8
43	43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02-12-81	10	8	7	8
44	44	Lưu Thị Tuyên	Nữ	25-05-91	10	8	8	8
45	45	Trần Công Tú	Nam	05-10-90	10	8.5	7	8
46	46	Dương Thanh Vân	Nữ	26-09-90	10	8	v	3

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Chính sách xã hội** *Mã:* **M09**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Thị Vui	Nữ	19-09-90	10	8	7	8
48	50	Nông Thị Yến	Nữ	26-01-89	10	8.5	7	8

Danh sách này có 48 sinh viên.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐIỂM THI HỌC PHẦN

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giới và phát triển** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
1	1	Vũ Thị Bắc	Nữ	05-12-87	10	8.5	7	8
2	2	Nguyễn Duy Bình	Nam	16-07-87	10	8	7	8
3	3	Lê Văn Chiến	Nam	29-08-86	10	8.5	7	8
4	4	Hà Thị Xuân Chuyên	Nữ	30-01-90	10	8	8.5	9
5	5	Trần Văn Cường	Nam	29-02-85	10	8.5	6	7
6	6	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	20-06-90	10	8	8	8
7	7	Vũ ánh Dương	Nữ	12-11-87	10	8.5	7.5	8
8	8	Nguyễn Văn Hào	Nam	17-09-83	10	8		3
9	9	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Nữ	04-04-88	10	8.5	7.5	8
10	10	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	24-09-88	10	8.5	7.5	8
11	11	Vũ Minh Hằng	Nữ	13-05-90	10	8	7	8
12	12	Nguyễn Thị Hiên	Nữ	24-01-78	10	9	6	7
13	13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	18-07-91	10	8	6	7
14	14	Ngô Thị Ngọc Hoa	Nữ	19-07-87	10	8.5	6	7
15	15	Trần Ngọc Hòa	Nữ	21-10-87	10	8	6.5	7
16	16	Đào Thái Học	Nam	30-06-85	10	8	6	7
17	17	Hỷ Thị Huệ	Nữ	09-01-91	10	8	8	8
18	18	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	10-03-90	10	8	7	8
19	19	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	11-05-87	10	8	7.5	8
20	20	Nguyễn Thị Hường	Nữ	07-01-91	10	8	8	8
21	21	Nguyễn Thị Hường	Nữ	04-03-90	10	8	5	6
22	22	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	24-08-88	10	8	7	8
23	23	Phan Thị Liên	Nữ	12-10-87	10	8.5	8	8
24	24	Nguyễn Vũ Linh	Nữ	02-06-90	10	8	6	7
25	25	Lại Thị Mai	Nữ	29-09-89	10	8.5	7.5	8
26	26	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	27-06-91	10	8	6	7
27	27	Quách Thị Minh	Nữ	20-11-89	10	8	6	7
28	28	Vũ Thị My	Nữ	01-01-90	10	8	v	3
29	29	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	05-12-91	10	8	8	8
30	30	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Nữ	13-12-91	10	8	6	7
31	31	Vũ Hồng Nhung	Nữ	14-08-91	10	8	8	8
32	32	Đỗ Thị Oanh	Nữ	25-01-88	10	8	7	8
33	33	Nguyễn Công Phú	Nam	10-10-87	10	8.5	7	8
34	34	Chu Thị Hải Phương	Nữ	13-03-90	10	8	8	8
35	35	Đỗ Thị Phượng	Nữ	02-05-89	10	8	8	8
36	36	Vũ Văn Quân	Nam	10-06-91	10	8.5	6	7
37	37	Trần Thị Quý	Nữ	26-02-78	10	8.5	0KL	4
38	38	Trương Phúc Tân	Nam	18-03-80	10	8.5	6	7
39	39	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	29-07-87	10	8	7	8
40	40	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	16-12-87	10	8	7	8
41	41	Đào Thị Thoa	Nữ	01-09-87	10	8	8.5	9
42	42	Nguyễn Thị Thu	Nữ	26-06-90	10	8	7	8
43	43	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	02-12-81	10	8	5	6
44	44	Lưu Thị Tuyên	Nữ	25-05-91	10	8	8	8
45	45	Trần Công Tú	Nam	05-10-90	10	8	6	7
46	46	Dương Thanh Vân	Nữ	26-09-90	10	8	v	3

NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP LIÊN THÔNG - KHOÁ 1A - TẠI ĐHSPHN

Môn: **Giới và phát triển** *Mã:* **M10**

STT	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Điểm CC (0.1)	Điểm KT(0.3)	Thi cuối kỳ (0.6)	Điểm học phần
47	47	Nguyễn Thị Vui	Nữ	19-09-90	10	8	7	8
48	50	Nông Thị Yến	Nữ	26-01-89	10	8	6	7

Danh sách này có 48 sinh viên.

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2013

Người nhập điểm *Người kiểm tra* HIỆU TRƯỞNG